

MARRIAGE with a BELGIAN or NON-EU CITIZEN

*The complete file should be lodged in 3 sets: 1 original and 2 copies
Thank you for submitting your documents in the following order*

REQUIRED DOCUMENTS

1. A passport or official travel document issued within the last 10 years with a validity that exceeds the end of your intended stay by at least 12 months. Please make sure your passport has at least 2 double spare pages to affix the visa.
2. One completed and signed application form (<https://visaonweb.diplomatie.be/>) with 1 recent colour photograph (3,5x4,5cm) with white background, glued on the application form
3. The document to choose the language in which you would like to be informed about the decision in your visa application
4. Copy of the identity page of your passport and all the used pages. Submission of your old passport with previous trips can be useful for decision.

FROM THE PARTNER IN BELGIUM:

5. Proof that the partner in Belgium is single (Certificate of celibacy).
6. Declaration of marriage (“akte van huwelijksaangifte /acte de déclaration de mariage”) issued by the municipality in Belgium where the marriage is to take place (valid only six months from issuance) Both partners need to be > 18 years old if joining a Belgian, in case of a non-EU citizen both partners need to be > 21 years old.
7. Copy of the identity card or the residence permit of the guarantor
8. Proof of regular, stable and sufficient means of subsistence of the guarantor: salary slips, most recent income tax assessment, etc.
9. Proof of adequate housing: Copy of proof of ownership of a house/apartment, rental contract or MyRent certificate.
10. Proof that the partner in Belgium has health insurance covering risks in Belgium for him/herself (mutualiteit/mutualité)

FROM THE APPLICANT

11. Copy of proof of payment of the contribution covering administrative costs or proof of exemption. <https://dofi.ibz.be/fr/themes/faq/redevance>
12. Certificate of celibacy (translated and legalized).
13. Duplicate (*Ban Sao*) of Birth certificate (translated and legalized).
14. Duplicate (*Ban Sao*) of Death certificate, Copy of Divorce Decision (translated and legalized) of your previous spouse in case of previous marriage (if any).

These Duplicate (*Ban Sao*) documents must be recent (limited validity of 6 months) and issued by the administration/court that registered the original in its register. For more details, please read [eLegalization](#).

15. Certificate attesting to the lack of any convictions for crimes or offences under common law. Your legalized extract from your judicial record is valid for 6 months from its date of issue (translated and legalized). Judicial record type 1 and 2 are both accepted
16. Medical certificate attesting that you are not carrying any of the diseases which might endanger public health. The form must be signed and stamped by one of the designated hospitals/doctors and is valid only 6 months from date of issue.
17. Copy of travel health insurance valid for the entire duration of the stay in Belgium (6 months) and covering possible costs of repatriation for medical reasons, medical care emergency and/or emergency hospital care or death for at least € 30.000. You will have to show proof of travel/accident insurance when entering the Schengen area.

FROM BOTH

18. A chronological overview of the relation and the proof that the relationship is stable and long-term (e.g. letters, proof of regular contact by telephone, e-mails, proof of holidays together, copies of previous visas and immigration stamps, money transfers, signed declarations of friends and relatives, proof of having lived at the same address,...).

If **minor children** are accompanying you, they need to submit:

- All the aforementioned documents except number 5, 6, 10, 11, 14 & 17
- A written consent of a parent or guardian to live permanently with the other parent in Belgium (translated and legalized) + ID parent/guardian
OR duplicate (Ban Sao) of death certificate of your other parent/guardian

Arrival in Belgium - Registering at the municipal administration:

The type of visa is a D-type visa (long stay). Once the marriage is registered in Belgium the applicant will receive a Belgian residence card with which he/she can stay in Belgium. Contact the municipality of your future residence place in Belgium (city hall) well in advance to verify and prepare the necessary documents for your registration.

IMPORTANT NOTES

- Applicant must report to the municipality within 8 days following his arrival in Belgium and request his/her registration in the foreigners register;
- Applicant is authorized to stay in Belgium for a limited period (6 months);
- The marriage must be concluded before the expiration of the residence permit;
- The application for family reunification must be submitted immediately after the marriage.

REMARKS AND ADVICE:

- The application can be lodged 6 months before the intended departure date. In order to avoid additional processing time, make sure that the file is complete before submitting the visa application.
- A later change to the purpose of the visit is not admissible. A prolongation of the visa is not possible. In both cases, a new application has to be entered.
- The visa fee is non-refundable if the visa is denied.
- The Embassy may always request additional documents during the examination of an application which are not mentioned in the above list. You are hereby informed that submitting the above-mentioned documents does not guarantee automatic issuance of a visa.
- The original documents provided must be recent. They have to be presented with 2 set of copies. If the documents are not in French, Dutch, German or English, they have to be presented with a translation from a sworn translator.
- All official documents must be recent and legalized by the competent local and Belgian authorities and must be translated (+ legalized translation) in an official language of Belgium.
- Introducing false or falsified documents can lead to a judicial inquiry.
- More information about scheduling an appointment can be obtained from <http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> or call +842835212002.
- For more detailed information on supporting documents, processing times, tracking the progress of your visa application, legal background and other immigration related topics, please refer to the website of the [Immigration Office](#).

THỊ THỰC ĐỂ SANG KẾT HÔN VỚI CÔNG DÂN BỈ HOẶC NGƯỜI KHÔNG CÓ QUỐC TỊCH CHÂU ÂU

Hồ sơ xin thị thực hoàn chỉnh sẽ bao gồm ba (03) bộ: Một (01) bản gốc và hai (02) bản sao
Xin vui lòng chuẩn bị hồ sơ theo thứ tự sau

HỒ SƠ BAO GỒM

1. Một hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại chính thức đã được cấp trong vòng 10 năm trở lại, có giá trị ít nhất 12 tháng sau ngày hết hạn của thị thực cần xin. Hộ chiếu phải còn nguyên ít nhất 2 trang liên kề nhau chưa sử dụng để có thể dán thị thực.
2. Một tờ khai xin thị thực (đã được điền online tại <https://visaonweb.diplomatie.be/>, in ra và ký tên) và một ảnh mới chụp, cỡ ảnh hộ chiếu (3,5x4,5cm) nền trắng.
3. Một đơn xin lựa chọn ngôn ngữ cho việc xử lý hồ sơ xin thị thực của Quý vị.
4. Bản sao trang thông tin và tất cả các trang được sử dụng của hộ chiếu. Việc nộp hộ chiếu cũ với bằng chứng các chuyến đi trước có thể hữu ích cho việc xét duyệt hồ sơ.

TÀI LIỆU TỪ CHỒNG/VỢ CHƯA CƯỚI TẠI BỈ

5. Giấy xác nhận độc thân
6. Giấy tuyên bố kết hôn (“akte van huwelijksaangifte/acte de déclaration de mariage”) do chính quyền địa phương tại Bỉ - nơi hôn nhân sẽ diễn ra cấp (giấy này có giá trị 6 tháng kể từ ngày cấp). Độ tuổi của cả hai bên cần phải trên 18 tuổi nếu kết hôn với công dân Bỉ, và trên 21 tuổi trong trường hợp không phải là công dân châu Âu (EU).
7. Bản sao thẻ căn cước hoặc thẻ cư trú của người bảo lãnh.
8. Bảng chứng về thu nhập ổn định, đều đặn và đầy đủ của người bảo lãnh: bản sao phiếu lĩnh lương của 3 tháng gần nhất, bảng khai thu nhập để tính thuế mới nhất, v.v.
9. Bảng chứng về nơi ở của người sẽ được Quý vị sang đoàn tụ cùng: Bản sao giấy chứng nhận sở hữu nhà ở/cán hộ, hợp đồng thuê nhà hoặc chứng nhận thuê nhà đã được đăng ký với chính quyền địa phương (MyRent).
10. Bảng chứng có bảo hiểm y tế Bỉ (mutualiteit/mutualité) của chồng/vợ chưa cưới ở Bỉ.

TÀI LIỆU TỪ NGƯỜI NỘP ĐƠN

11. Bảng chứng thanh toán phí bổ sung (bao gồm chi phí hành chính) hoặc bảng chứng được miễn trừ đóng góp khoản phí này. <https://dofi.ibz.be/fr/themes/faq/redevance>
12. Giấy xác nhận độc thân (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
13. Bản sao Giấy khai sinh (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
14. Bản sao Giấy chứng tử, bản photocopy Quyết định ly hôn (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự) của chồng/vợ trước của người nộp đơn trong trường hợp đã từng kết hôn.
Những giấy tờ BẢN SAO phải do cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân, Sở tư pháp nơi đăng ký giấy tờ gốc) cấp trong vòng 6 tháng gần nhất. Để biết thêm thông tin về việc hợp pháp hoá, vui lòng xem [ở đây](#).
15. Bản gốc phiếu lý lịch tư pháp (số 1 hoặc số 2 đều được chấp nhận). Tài liệu này có giá trị trong vòng 6 tháng kể từ ngày cấp (phải được dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).
16. Giấy chứng nhận y tế: người nộp đơn phải chứng minh rằng mình không mang bất kỳ bệnh nào có thể gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng. Mẫu đơn phải được ký, đóng dấu bởi một trong những bệnh viện/bác sĩ được chỉ định và chỉ có hiệu lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày cấp.
17. Bản sao bảo hiểm du lịch bao gồm các chi phí hồi hương có thể xảy ra vì lý do y tế, chi phí chăm sóc y tế cấp cứu và/hoặc chăm sóc tại bệnh viện cấp cứu hoặc tử vong trong thời gian lưu trú tại Bỉ (6 tháng). Bảo hiểm này phải có mức chi trả tối thiểu là 30.000EUR nếu xảy ra rủi ro. Quý vị phải xuất trình bản gốc chứng nhận Bảo hiểm du lịch này khi nhập cảnh vào khối Schengen.

TÀI LIỆU TỪ CẢ HAI PHÍA: NGƯỜI NỘP ĐƠN VÀ CHỒNG/VỢ CHƯA CƯỚI (NGƯỜI BẢO LÃNH) TẠI BỈ

18. Một bản miêu tả mối quan hệ theo thời gian và các bằng chứng về mối quan hệ lâu dài và bền vững: (ví dụ trao đổi thư từ, bằng chứng liên lạc thường xuyên qua điện thoại, thư điện tử, vé máy bay, bằng chứng đi du lịch cùng nhau, dấu xuất nhập cảnh và thị thực trong hộ chiếu, phiếu chuyển tiền, bản khai ký tên của người thân/bạn bè, bằng chứng đăng ký ở cùng địa chỉ v.v).

Nếu **con (tuổi vị thành niên)** của Quý vị đi cùng, hồ sơ của người con đó phải bao gồm những giấy tờ sau:

- Tất cả các tài liệu nói trên trừ số 5, 6, 10, 11, 14 & 17
- Văn bản đồng thuận của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp cho con sang sống vĩnh viễn tại Bỉ với cha/mẹ còn lại (được dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự) + Chứng minh nhân dân của cha/mẹ/người giám hộ HOẶC bản sao giấy chứng tử của cha mẹ/người giám hộ (dịch công chứng và hợp pháp hóa lãnh sự).

Đến Bỉ - Đăng ký tại chính quyền thành phố:

Loại thị thực này là thị thực D (lưu trú dài ngày). Một khi việc kết hôn được đăng ký tại Bỉ, người nộp đơn sẽ nhận được thẻ cư trú để có thể ở lại Bỉ.

Chúng tôi khuyên Quý vị liên hệ trước với chính quyền địa phương nơi Quý vị sẽ đến cư trú (Toà thị chính) tại Bỉ để có thể chuẩn bị các giấy tờ cần thiết cho việc đăng ký tại đây.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Người nộp đơn phải báo cáo với chính quyền thành phố trong vòng 8 ngày sau khi đến Bỉ và yêu cầu đăng ký vào sổ đăng ký người nước ngoài;
- Người nộp đơn được phép ở lại Bỉ trong một thời gian giới hạn (6 tháng);
- Việc kết hôn phải được hoàn thành trước khi giấy phép cư trú hết hạn;
- Đơn xin đoàn tụ gia đình phải được nộp ngay sau khi kết hôn.

LƯU Ý QUAN TRỌNG

- Hồ sơ có thể được nộp 6 tháng trước ngày dự định khởi hành. Để tránh kéo dài thời gian xử lý, Quý vị vui lòng chuẩn bị hồ sơ đầy đủ trước khi nộp.
- Nếu Quý vị muốn thay đổi mục đích của chuyến đi hoặc gia hạn thị thực sau đó thì sẽ không được chấp nhận. Trong cả hai trường hợp, Quý vị phải nộp hồ sơ mới.
- Phí thị thực không được hoàn lại nếu hồ sơ xin thị thực bị từ chối.
- Đại Sứ Quán có thể yêu cầu các giấy tờ bổ sung (ngoài danh sách tài liệu nêu trên) trong quá trình xét duyệt hồ sơ xin thị thực. Nộp đủ các tài liệu nêu trên không đảm bảo việc được cấp thị thực.
- Các giấy tờ bản gốc nộp trong hồ sơ phải được cấp gần đây. Toàn bộ hồ sơ phải được nộp kèm 2 bản sao thường. Nếu các giấy tờ không bằng tiếng Pháp, tiếng Hà Lan, tiếng Đức hoặc tiếng Anh, yêu cầu nộp kèm bản dịch công chứng.
- Nếu trong hồ sơ có các giấy tờ tư pháp, hộ tịch (vd: lý lịch tư pháp, đăng ký kết hôn, khai sinh, chứng tử, ly hôn) thì phải là giấy tờ mới cấp và phải được hợp pháp hoá bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền của Việt Nam (Cục lãnh sự BNG/Sở ngoại vụ TP HCM) và Đại Sứ Quán Bỉ (bản dịch cũng phải được hợp pháp hoá).
- Việc xuất trình các giấy tờ giả hoặc gian lận có thể dẫn đến việc điều tra pháp lý.
- Thông tin về việc đặt hẹn nộp hồ sơ thị thực tại đây
<http://www.vfsglobal.com/Belgium/Vietnam/index.html> hoặc gọi số (+84)028.3521.2002
- Để biết thêm thông tin chi tiết về tài liệu cần nộp, thời gian xử lý, theo dõi tình trạng hồ sơ, lý lịch tư pháp và các chủ đề liên quan đến nhập cư khác, vui lòng tham khảo trang web của [Cơ quan Di trú Liên bang Bỉ](#).